

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh **Dương Văn Th**, sinh năm 1984; HKTT: đội 4, thôn 2, xã Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 25/10/2018 Trần Văn T, sinh năm: 1990, trú tại: 367 đường Đ - phường Q - thành phố H - tỉnh Hưng Yên điều khiển xe mô tô nh ã hiệu Honda loại Wave Alpha màu sơn trắng - đen - bạc; BKS: 89B1 - 11815; số máy: HC12E-2576633; số khung: HC1212DY276547 khi đi đến đường Điện Biên, phường Quang Trung, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên thì gặp Phạm Mạnh T. T ã rủ T đi lang thang trên địa bàn thành phố Hưng Yên với mục đích xem có ai sơ hở trong việc quản lý t ã sản th ã sẽ trộm cắp để lấy tiền tiêu s ã, T đồng ý và ngồi nh ã xe của T ã. Khi đi đến trước cửa nh ã anh Lê Ngọc Đ sinh năm: 1986, trú tại: Đội 6, thôn P, xã Ph, thành phố H, tỉnh Hưng Yên quan s ã thấy có 01 chiếc xe nh ã bằng sắt, loại xe tự chế và không có người trông coi. Thấy vậy T ã liền dừng xe mô tô cách chiếc xe nh ã khoảng 03 mét và bảo T xuống xe để trộm cắp chiếc xe nh ã còn T ã ngồi ở trên xe canh giới. T xuống xe đi về phía chiếc xe nh ã, dùng tay kéo chiếc xe nh ã về phía T ã đang đứng đợi rồi ngồi nh ã phía sau xe của T ã và dùng tay giữ chiếc xe. Sau đó Tài chở T đi theo hướng từ Ngã tư chợ Vị về quốc lộ 39B, đến trước cây xăng An Vũ thì rẽ vào đường Lê Đình Kiên chạy thẳng, sau đó rẽ về đường chợ Dầu và đi đến cửa hàng mua bán sắt rỉ của anh Dương Văn Th, sinh năm: 1984, trú tại: Đội 4, thôn 2, xã Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Tại cửa hàng của anh Th ã T ã hỏi anh Th ã là “*mua bao nh ã tiền 1kg sắt*”. Anh Th ã trả lời “*7000 đồng/1 kg*”. Sau đó Tài nói tiếp “*anh cân cho em chiếc xe kéo*” anh Th ã cân chiếc xe kéo nh ã và trả cho T số tiền mua xe nh ã là 400.000 đồng. T ã và T chia nhau mỗi người 200.000 đồng, số tiền này T ã đã tiêu x ã cá nh ã hết. Đến ngày 27/10/2018, anh Th ã đã tháo rời 02 bánh xe và cắt phần tuýp được hàn ở phía đầu và đuôi của chiếc xe nh ã ra. Ngày 15/11/ 2018, anh Dương Văn Th ã đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe nh ã trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an TP. Hưng Yên. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp Tài ã đã đi chiếc xe mô tô nh ã hiệu Honda loại Wave Alpha màu sơn trắng - đen - bạc; Biển kiểm soát: 89B1 – 11815 bỏ trốn khỏi địa phương nên cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hưng Yên ã ra Quyết định truy nã đối với T ã.

Vật chứng vụ án thu giữ: 01 chiếc xe nh ã bằng kim loại có tổng trọng lượng 65kg; có tổng chiều dài là 3,37m trong đó: phần đuôi xe dài 0,75m, phần thùng xe dài 1,2m, rộng 0,65m, cao 0,34m, toàn bộ phần thùng xe được hàn bằng 01 tấm kim loại đặc dày 0,8 mm, phần đầu xe dài 1,42m, có trục xe dài 0,90m, đường kính trục 0,04m, có 02 bánh xe có đường kính vành 0,45m, đường kính lốp 0,55m; ã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản kèm theo Biên bản định giá số 53 ngày 28/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hưng Yên kết luận: 01 chiếc xe lô bằng kim loại, có tổng trọng lượng 65kg, đã qua sử dụng trị giá 1.050.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định được nguồn gốc chiếc xe mô tô nhũn hiệu Honda loại Wave Alpha, Biển kiểm soát 89B1 - 11815 mà T, sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp là của anh Trần Anh Tuấn sinh năm 1982, trú tại 367 đường Điện Biên, phường Quang Trung, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Anh Tuấn (là anh trai của T) do không có nhu cầu sử dụng nên để lại cho bố là Trần Văn Bình đi lại. Ông Bình cho biết do không có xe nên T thỉnh thoảng vẫn lấy xe đi, từ ngày 10 tháng 11 năm 2018 đến nay Tài đã đi chiếc xe nêu trên và không về nhà không ai trong gia đình biết Tài đang ở đâu, làm gì. Khi nào bắt được T và thu giữ được chiếc xe nêu trên sẽ xử lý sau.

Ngày 27/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hưng Yên đã cho anh Dương Văn Th nhận dạng 02 người thanh niên đã bán cho anh Th 01 chiếc xe lô ngày 25/10/2018 qua ảnh. Anh Th khẳng định có 02 người bán xe lô cho anh Th là Phạm Mạnh T và Trần Văn T.

Đối với anh Dương Văn Th khi mua 01 xe lô của T, anh Th không biết chiếc xe lô này do T, T trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý anh Th theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

Ngày 06/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hưng Yên đã trả lại 01 chiếc xe lô nêu trên cho người bị hại là anh Lê Ngọc Đ. Anh Đồng đã nhận lại xe và không có yêu cầu đề nghị g ì khắc về trách nhiệm dân sự.

Đối với số tiền 400.000 đồng anh Dương Văn Th bỏ ra khi mua 01 xe lô của T, anh Th không yêu cầu, đề nghị T, T phải hoàn trả lại anh số tiền này.

Tại bản cáo trạng số 07/QĐ-VKS-HS ngày 15/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Phạm Mạnh T về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội; đồng ý với cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên đã truy tố về tội danh đối với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất sớm trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của bị cáo theo bản cáo trạng, đồng thời đề nghị:

HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Mạnh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Phạm Mạnh T từ 01 năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 04/12/2018. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: HĐXX không xem xét giải quyết. Biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự - Truy thu của bị cáo T 200.000đ sung quỹ nhà nước. Án phí Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Hưng Yên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục như ban hành các quyết định tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo và các điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa như: bản kiểm điểm, bản tự khai của bị cáo (BL 147, 149); Bản ảnh và Biên bản nhận dạng (từ BL 96 đến BL 103); Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường (BL 104 đến 113); Biên bản cân tích (BL 116); Bản kết luận định giá tài sản (BL 28); lời khai của anh Lê Ngọc Đ; anh Dương Văn Th đồng thời phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/10/2018, tại trước cửa nhà anh Lê Ngọc Đ, trú tại Đội 6, thôn P, xã Ph, thành phố H, tỉnh Hưng Yên Phạm Mạnh T và Trần Văn T có hành vi trộm cắp của anh Đồng 01 chiếc xe lôi bằng kim loại có tổng trọng lượng 65kg, xe đã qua sử dụng, theo kết quả định giá tài sản có giá trị là 1.050.000 đồng. Mặc dù trị giá tài sản trộm cắp dưới 2.000.000đ nhưng trước đó ngày 10/6/2016, bị cáo T bị Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên xử phạt 01 năm 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, ngày 19/9/2017 mới chấp hành xong hình phạt tù, tính đến nay chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo

quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Phạm Văn Tài, qua điều tra thể hiện trước thời điểm phạm tội Tài đã nhiều lần bị kết án, lần gần nhất vào năm 2016, tại bản án số 185/2016/HSST, ngày 26/12/2016, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương đã xử phạt Tài 18 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Ngày 23 tháng 2 năm 2018, mới chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 25/10/2018, Tài lại tiếp tục phạm tội cùng với bị cáo T. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì bỏ trốn nên Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hưng Yên đã ra Quyết định truy nã và áp dụng án hình sự khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây bức xúc và sự lo lắng cho người dân tại địa phương trong việc làm ăn, bảo vệ tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của mình. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhân thân xấu nhiều lần bị xử phạt hành chính và đã từng bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật, nên cần xử lý nghiêm khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do bản án năm 2016 đã được sử dụng để làm yếu tố định tội nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình; tài sản được thu hồi ngay trả cho bị hại nên chưa gây thiệt hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất đơn giản, bị cáo và Tài cùng nhau thực hiện hành vi một cách tích cực. Sau khi thực hiện hành vi Tài đã bỏ trốn, cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai nào của Tài và đã ra quyết định truy nã nên sẽ xem xét, xử lý sau.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận được tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[6] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo được hưởng lợi 200.000 đồng trong tổng số tiền 400.000 đồng bị cáo và Tài đã bán tài sản trộm cắp cho anh Thà Do anh Thà không yêu cầu bị cáo và Tài phải trả lại số tiền này nên cần truy thu của bị cáo T số tiền 200.000 đồng để tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Mạnh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Mạnh T** 01 (một) năm, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 04/12/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về biện pháp tư pháp: Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Truy thu để tịch thu đối với bị cáo T 200.000đ để tịch thu sung quỹ nhà nước.

5. Về án phí Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo Phạm Mạnh T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm, xét xử công khai có mặt bị cáo; vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự khác trong vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án, hoặc niên yết bản án.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- VKSND TP.Hưng Yên;
- Phòng NV - KT, TAND tỉnh HY;
- Công an TP.Hưng Yên;
- Chi cục THADS TP.Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thúy Hà